

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 61/2020/HS-ST

Ngày : 20/02/ 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

***Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:* Ông Nguyễn Triều Châu.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Thế Cần và ông Nguyễn Thái Hòa.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tuyền - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa.
- *Đại diện VKSND Thành phố Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở TAND Thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số : 62/ 2020/ TLST-HS ngày 06/02/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HS ngày 07/02/2020 đối với bị cáo:

- **Nguyễn Đức T, sinh năm 1981 tại tỉnh Đồng Nai.** Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: 34/4, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị T (chết); Họ và tên vợ: Trần Thị P, sinh năm 1986, có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Công an thành phố B, tỉnh Đ xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ(một triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi “Trộm cắp tài sản” tại Quyết định số 578/QĐ.XPVPHC ngày 28/5/2015. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1964. Trú tại: khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 9 giờ 50 phút ngày 23/9/2019, Nguyễn Đức T một mình đi bộ đến trước cửa nhà 136, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đ phát hiện thấy chiếc xe đạp điện hiệu Martin 107, màu xanh dương không người trông coi của anh Nguyễn Văn K, trú tại: Khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. T lén lút lấy trộm và dắt xe đến nhà anh Nguyễn Minh Đ trú tại 109/3, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đ nói với anh Đ là xe bị hư cho để nhờ một đêm đề ngày hôm sau T đến

lấy xe đi sửa. Anh Đ không biết xe đạp điện do T trộm cắp mà có nên cho T gởi nhờ xe. Đến sáng ngày 24/9/2019, khi T đang ngủ ở nhà thì bị công an phường T mời về trụ sở để làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe đạp điện của mình.

Vật chứng vụ án: 01 đạp điện hiệu Martin 107, màu xanh dương. Hiện xe đã được trả lại cho anh Nguyễn Văn K.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 437/TCKH-HĐĐG ngày 01/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B đã kết luận 01 xe đạp điện hiệu Martin 107 có trị giá là 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại cáo trạng số 92/CT/VKSBBH-HS, ngày 06/02/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Đ T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo trình bày: bị cáo đồng ý với bản cáo trạng và không trình bày gì thêm.

Tại phiên tòa bị hại trình bày: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Đức T đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên trong quá trình làm việc và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 07 đến 10 tháng tù.

- Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và bị hại.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại

không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Thực tế có cơ sở chứng minh, Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/09/2019, tại số nhà 136, khu phố 6, phường T, thành phố B, Nguyễn Đức T đã có hành vi trộm cắp 01 đạp Martin 107 có trị giá là 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm trăm ngàn đồng) của anh Nguyễn Văn K là có thật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 ( đã được sửa đổi bổ sung) năm 2017.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B thì thấy: Bị cáo Nguyễn Đức T là người có nhân thân xấu vì đã bị xử phạt hành chính về tội “ Trộm cắp tài sản” nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật.

[5] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét đề nghị của đại diện VKSND thành phố B phù hợp với nhận định nêu trên nên cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; **điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);**

- Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; **Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.**

3. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- Bị cáo, bị hại;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Lưu h/s, án văn.

**Nguyễn Triều Châu**

